TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2026
V/v: Ly hôn giữa chị Huyền và anh Thụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thái; ông Phạm Trung Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm L, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

CCCD số: 017187029533; cấp ngày 20-08-2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Bị đơn: Anh Phạm Trường T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Ninh Bình.

CCCD số: 036082020731; cấp ngày 19-02-2022; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Trường T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 17/3/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 02 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hai

bên đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không có kết quả, chị và anh T sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị nhận thấy tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Trường T theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không con chung, tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Phạm Trường T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2024 đến nay, anh và chị H đã sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, anh nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không con chung, tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H vắng mặt, Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn". Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt với những lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Trường T đăng ký kết hôn ngày 17/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Phú Thọ) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị

chung sống đến tháng đến tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh T đều xác nhận không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Trường T.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số 0000379 ngày 20 tháng 7 năm 2026. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Trường T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: HS, VP.

Vũ Tiến Mãn